

Số: 41 /2011/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 25 tháng 9 năm 2011



## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Xét đề nghị của phòng Quản lý Đô thị quận tại Tờ trình số 248 /TTr-QLĐT ngày 21 tháng 9 năm 2011 và kết quả thẩm định văn bản pháp quy của phòng Tư pháp tại văn bản số 232/TP ngày 13 tháng 09 năm 2011,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi cục Thống kê quận, Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra quận; Chánh Thanh tra Xây dựng quận, Trưởng phòng Tư pháp, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBNDTP (để b/c);
- Ban An toàn giao thông TP;
- Sở XD, Sở TP; Sở CT; Sở KH&ĐT;  
Sở QHKT, Sở GTVT, Sở TN&MT;
- TT UBND Quận Bình Tân;
- Công giao tiếp điện tử Quận Bình Tân;
- VP (CVp, PVP);
- Lưu: VT. *Kg*  
(92158)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH**





## **QUY ĐỊNH**

**Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để  
phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /2011/QĐ-UBND  
ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục đích**

Quy định này là cơ sở pháp lý để thống nhất thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân (gọi tắt là hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng), nhằm mục đích hạn chế những tác hại đến môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, giữ cảnh quan đô thị, đồng thời bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân kinh doanh hợp pháp mặt hàng vật liệu xây dựng và người tiêu dùng.

#### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng: Địa điểm sản xuất (bao gồm gia công và chế biến) vật liệu xây dựng; Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng; Nơi để phế thải vật liệu xây dựng.

2. Phạm vi áp dụng: Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là thương nhân được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

### **Chương II QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐƯỜNG PHỐ, ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT, KINH DOANH VLXD, NƠI ĐỂ PHẾ THẢI VLXD**

#### **Điều 3. Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng**

Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc được sử dụng để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của quận Bình Tân, phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức, cá nhân sản xuất tại địa điểm không phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch của quận Bình Tân và Quy định này phải có kế hoạch di dời vào các Khu công nghiệp hoặc đến các địa phương khác có quy hoạch phù hợp.

#### **Điều 4. Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng**

Địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng bao gồm trạm tiếp nhận, kho, bãi tồn trữ, bến thủy bốc dỡ, trung tâm, siêu thị, chợ, cửa hàng buôn bán, cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

Địa điểm kinh doanh là nơi hoạt động giao dịch, trao đổi, thỏa thuận việc mua bán hàng hóa vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân. Việc bày bán vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy định khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng của quận; phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, trật tự an toàn giao thông, không xâm phạm chỉ giới giao thông, không xâm lấn vỉa hè, lòng đường, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ đê, hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường sông, đường sắt và hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp, khu vực di tích lịch sử văn hóa, khu vực danh lam thắng cảnh; phải có trang thiết bị phòng chống cháy nổ và tuân thủ theo quy định của cơ quan chuyên ngành phòng cháy chữa cháy.

Các tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng trên địa bàn quận: (xem Phụ lục 1 đính kèm Quy định này).

Không cho phép bày bán vật liệu xây dựng thuộc nhóm a, Khoản 1, Mục II của Thông tư 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ xây dựng (vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi) gồm : gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh trên các tuyến đường trung tâm của quận bao gồm: đường Kinh Dương Vương; đường Hồ Học Lãm; Đại lộ Võ Văn Kiệt; đường Vành Đai Trong; đường Tên Lửa; đường Số 7 (thuộc phường Bình Trị Đông B, An Lạc A, Tân Tạo).

#### **Điều 5. Nơi để phế thải vật liệu xây dựng**

Phế thải vật liệu xây dựng là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng hoặc sử dụng trong các công trình xây dựng.

Chủ nguồn thải chất thải rắn thông thường và chủ nguồn thải chất thải rắn nguy hại phải chịu trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 04/04/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT- ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi để phế thải vật liệu xây dựng là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải trong xây dựng, có biển báo và hạn chế đi lại. Địa điểm để phế thải vật liệu xây dựng chỉ duy trì tạm thời để trung chuyển đến nơi quy định của thành phố; Ủy ban nhân dân quận Bình Tân không bố trí nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch chung của thành phố.

Chất thải phải được phân loại tại nguồn phát sinh trước khi được chuyển đến lưu trữ tạm thời tại các khu vực, địa điểm: (xem Phụ lục 2 đính kèm Quy định này).

## **Chương III**

### **KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 6. Kiểm tra, thanh tra**

Định kỳ 06 tháng, năm tổ chức kiểm tra hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng. Kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng.

Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, để phế thải vật liệu xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc đơn khiếu nại, tố cáo.

Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

#### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng bị xử phạt theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt được công bố trên Trang tin điện tử (Website) của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và Sở Xây dựng.

Mức xử phạt được áp dụng theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Xử lý chuyển tiếp**

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu bày bán, giao nhận hàng hóa, có địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng tại những khu vực, đường phố, địa điểm không thuộc Bảng danh mục của Phụ lục đính kèm Quy định này phải chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc di dời đến những địa điểm được quy định. Thời gian chuyển đổi và di dời phải thực hiện trước ngày 31/12/2011.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị trực thuộc**

##### **1. Phòng Quản lý đô thị**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng.

- Định hướng, cập nhật các khu vực, đường phố được phép kinh doanh vật liệu xây dựng trên các đồ án quy hoạch xây dựng tỉ lệ 1/2000; 1/500;

## 2. Phòng Kinh tế,

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và quản lý việc kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định này và các quy định khác có liên quan.

- Rà soát, kiểm tra các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân quận (thông qua phòng Quản lý Đô thị) để tổng hợp báo cáo Sở xây dựng;

- Xây dựng kế hoạch di dời các điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng vào các khu vực, đường phố theo quy định này.

## 3. Phòng Tài nguyên - Môi trường

- Xác định danh mục ngành nghề vật liệu xây dựng cấm tồn tại trong khu dân cư do gây ô nhiễm môi trường và phối hợp phòng Kinh tế quận có phương án di dời;

- Xác định khu vực thải chất rắn để đổ phế thải vật liệu xây dựng.

## 4. Chi cục Thống kê

- Thống kê và báo cáo Ủy ban nhân dân quận định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất các mặt hàng vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận (thông qua phòng Quản lý Đô thị) để tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng.

## 5. Phòng Lao động Thương binh và xã hội:

- Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hộ lao động, an toàn lao động trong sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

## 6. Thanh tra Xây dựng quận

- Kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.

## 7. Phòng tư pháp

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và để phế thải vật liệu xây dựng.

## 8. Đội Quản lý thị trường

- Thường xuyên kiểm tra các địa điểm sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng về chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường, sử dụng trong công trình xây dựng

## 9. Ủy ban nhân dân 10 phường

- Phối hợp phòng Kinh tế quận, Phòng quản lý Đô thị quận rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn;

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng liên quan đến môi trường, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động,...

- Phối hợp với các Ban ngành, đoàn thể địa phương tuyên truyền chủ trương chính sách và vận động nhân dân tham gia tốt công tác sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

#### **Điều 10. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng**

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng, thương mại và các pháp luật liên quan khác.

2. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân quận về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo mẫu biểu của Tổng cục Thống kê và Bộ Xây dựng.

#### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng và các đơn vị liên quan tại Điều 9 phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý Đô thị quận để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận điều chỉnh, bổ sung Quy định này./-

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**





### Phụ lục 1

(Đính kèm Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân)

#### Danh mục tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng

| STT | Tuyến đường        | Giới hạn              |                       |   |
|-----|--------------------|-----------------------|-----------------------|---|
|     |                    | Từ                    | Đến                   | Thuộc phường  |
| 1   | Kinh Dương Vương   | Vòng xoay Phú Lâm     | Quốc lộ 1A            | An Lạc, An Lạc A  |
| 2   | Hồ Học Lãm         | Ranh quận 8           | Quốc lộ 1A            | An Lạc, Bình Trị Đông B   |
| 3   | Đại lộ Võ Văn Kiệt | Ranh quận 6           | Quốc lộ 1A            | An Lạc  |
| 4   | Tên Lửa            | Kinh Dương Vương      | Tỉnh lộ 10            | Bình Trị Đông B, An Lạc A   |
| 5   | Vành đai Trong     | Đầu tuyến             | Cuối tuyến            | Bình Trị Đông B   |
| 6   | Đường số 7         | An Dương Vương        | Quốc lộ 1A            | An Lạc A, Bình Trị Đông B, Tân Tạo  |
| 7   | Quốc lộ 1A         | Ranh Bình Chánh       | Ranh quận 12          | An Lạc, Tân Tạo, Tân Tạo A, Bình Hưng Hòa, Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B   |
| 8   | Hương lộ 2         | An Dương Vương        | Quốc lộ 1A            | Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A  |
| 9   | Mã lò              | Tân kỳ Tân quý        | Tỉnh lộ 10            | Bình Hưng Hòa A, Bình Trị Đông A  |
| 10  | Tỉnh lộ 10         | An Dương Vương        | Ranh huyện Bình Chánh | Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, An Lạc A, Tân Tạo, Tân Tạo A |
| 11  | Nguyễn Thị Tú      | Ranh huyện Bình Chánh | Quốc lộ 1A            | Bình Hưng Hòa B   |
| 12  | Áp Chiến Lược      | Tân Hòa Đông          | Mã Lò                 | Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A  |
| 13  | Lê Văn Quới        | An Dương Vương        | Mã Lò                 | Bình Hưng Hòa A, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A                               |

|    |                         |                |                                       |                                 |
|----|-------------------------|----------------|---------------------------------------|---------------------------------|
| 14 | Trần Đại Nghĩa          | Quốc lộ 1A     | Kinh C                                | Tân Tạo A                       |
| 15 | Lê Trọng Tấn            | Ranh Tân Bình  | Quốc lộ 1A                            | Bình Hưng Hòa                   |
| 16 | Tây Lân                 | Quốc lộ 1A     | Ranh Bình Chánh                       | Bình Trị Đông A                 |
| 17 | An Dương Vương          | Ranh quận 8    | Tỉnh lộ 10                            | An Lạc, An Lạc A                |
| 18 | Phan Anh                | Tỉnh lộ 10     | Ngã tư 4 xã                           | Bình Trị Đông                   |
| 19 | Bình Long               | Ngã tư 4 xã    | Tân kỳ Tân quý                        | Bình Hưng Hòa , Bình Hưng Hòa A |
| 20 | Bình Trị Đông – Đất Mới | Tỉnh lộ 10     | Lê Văn Quới                           | Bình Trị Đông , Bình Trị Đông A |
| 21 | Tân Hòa Đông            | An Dương Vương | Hương Lộ 2                            | Bình Trị Đông                   |
| 22 | Trương Phước Phan       | Tỉnh lộ 10     | Lê Văn Quới                           | Bình Trị Đông                   |
| 23 | Liên khu 2-5            | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | Bình Trị Đông                   |
| 24 | Liên khu 10-11          | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | Bình Trị Đông                   |
| 25 | Liên khu 5-11-12        | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | Bình Trị Đông                   |
| 26 | Bùi Tư Toàn             | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | An Lạc                          |
| 27 | Lâm Hoàn                | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | An Lạc                          |
| 28 | Nguyễn Quý Yêm          | An Dương Vương | Hẻm 50                                | An Lạc                          |
| 29 | Phạm Đăng Giảng         | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | Bình Hưng Hòa                   |
| 30 | Đường 26/3              | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | Bình Hưng Hòa                   |
| 31 | Đường số 5              | Quốc lộ 1A     | Kênh Tham Lương Bến Cát-Rạch nước lên | Bình Hưng Hòa                   |
| 32 | Đường số 8              | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | Bình Hưng Hòa                   |
| 33 | Đường số 12             | Đầu tuyến      | Cuối tuyến                            | Bình Hưng Hòa                   |

|    |                      |           |            |                 |
|----|----------------------|-----------|------------|-----------------|
| 34 | Đường số 15          | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa   |
| 35 | Gò Xoài              | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa A |
| 36 | Đường số 4           | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa A |
| 37 | Đường số 16          | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa A |
| 38 | Hồ Văn Long          | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Tân Tạo         |
| 39 | Nguyễn Triệu<br>Luật | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Tân Tạo         |
| 40 | Nguyễn Cửu Phú       | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Tân Tạo A       |
| 41 | Đường số 29          | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Trị Đông B |
| 42 | Hồ Văn Long          | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa B |
| 43 | Liên khu 4-5         | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa B |
| 44 | Liên khu 5-6         | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa B |
| 45 | Đường số 6           | Đầu tuyến | Cuối tuyến | Bình Hưng Hòa B |

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

## Phụ lục 2

(Đính kèm Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Bình Tân )

### Danh mục khu vực, địa điểm để phế thải vật liệu xây dựng

| STT | Tên khu vực | Địa chỉ |
|-----|-------------|---------|
|     |             |         |
|     |             |         |
|     |             |         |